TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THỪA THIÊN HUẾ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **139**/2019/HS-PT
Ngày: 27/9/2019

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THỪA THIÊN HUẾ

Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Bùi Văn Thanh

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Trung và Ông Tôn Anh Dũng

Thư ký phiên tòa: Ông Hồ Vinh Phú - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thị Ái Hoa, Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 109/2019/TLPT- HS ngày 08 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Hữu T, do có kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

- *Người kháng cáo*: Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1972.

Nơi cư trú: Thôn Hòa V 1, xã Lộc B, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Bị cáo **Nguyễn Hữu T**; sinh ngày 13/9/2001 tại huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Hòa V 1, xã Lộc B, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nơi ở hiện nay: Thôn Bình A, xã Lộc B, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Hữu T2 và bà Lê Thị Thu S; tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Bị Tòa án nhân dân thị xã Hương Thủy áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào trường giáo dưỡng 06 tháng do có hành vi *"Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ"* theo Quyết định số 01/QĐ-TA ngày 28/3/2017, ngày 05/10/2017 chấp hành xong quyết định.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 29/01/2019 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người đại diện hợp pháp của bị cáo: Ông Nguyễn Hữu T2, sinh năm 1972 và bà Lê Thị Thu S, sinh năm 1978 (là cha mẹ ruột của bị cáo); đều có nơi cư trú: Thôn Hòa V 1, xã Lộc B, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế; ông Tạo, bà Sương có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Đặng Bá Q - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Thừa Thiên Huế. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ

án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/01/2019, Nguyễn Hữu T nhận được điện thoại của một người tên "Lô" ở thành phố Đà N (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) có quen biết với T từ trước. Theo đó, "Lô" hẹn T đến trước cổng Trường Trung học cơ sở xã Lộc Điền, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận một gói ma túy đi giao cho một người quen của "Lô" tại khu vực đặt máy ATM của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn chi nhánh Truồi thuộc thôn Xuân Lai, xã Lộc An, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi giao ma túy cho T thì "Lô" nói T lấy của người nhận ma túy số tiền 10.000.000 đồng, "Lô" cho T 2.000.000 đồng tiền công còn 8.000.000 đồng "Lô" gặp T để lấy lại sau. Khoảng 17 giờ cùng ngày, T điều khiển xe mô tô 75K1 - 243.47 của anh Bùi Xuân Ánh đem theo gói ma túy đã nhận từ "Lô" đến địa điểm đã hẹn và chờ người đến nhận. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày thì Nguyễn Hữu T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú L T hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Kiểm tra trong túi xách của T 01 gói ny lông màu xanh bên trong có chứa 245 viên dạng nén hình trụ tròn màu hồng, một mặt có chữ "WY" và 05 viên dạng nén hình trụ tròn màu xanh, một mặt có chữ "WY".

Tại bản kết luận giám định số 52/GĐ ngày 31/01/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thừa Thiên Huế đã kết luận: "245 viên nén đều có màu hồng gửi giám định (nêu tại mục 1.1, phần II) có khối lượng là 22,9617 gam là ma túy, loại Methamphetamine; 05 viên nén đều có màu xanh gửi giám định (nêu tại mục 1.2, phần II) có khối lượng là 0,4751 gam là ma túy, loại Methamphetamine.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HSST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú L đã tuyên bố bị cáo Nguyễn Hữu T phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng: Điểm h khoản 2 Điều 250; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2019.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn quyết định xử lý vật chứng, về án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 03/7/2019, ông Nguyễn Hữu T2, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu T kháng cáo đề nghị xin cho bị cáo T được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế phát biểu quan điểm giải quyết vụ án, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Hữu T từ 03 tháng đến 06 tháng tù.

Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Hữu T có ý kiến cho rằng bị cáo là người chưa thành niên, nhận thức chưa đầy đủ, thiếu hiểu biết về pháp luật và tác hại của chất ma túy, chỉ vì nông nổi và có phần nhẹ dạ nghe theo lời của đối tượng tên "Lô" nên

dẫn đến hành vi phạm tội, hoàn cảnh gia đình do bố mẹ đi làm ăn xa, thiếu sự chăm sóc giáo dục. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng để xử phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt cho bị cáo, tương xứng mức hình phạt đối với người chưa thành niên phạm tội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đã có cơ sở kết luận: Vào khoảng 14 giờ 00 phút ngày 29/01/2019, Nguyễn Hữu T nhận được điện thoại của một người tên "Lô" ở thành phố Đà N (không rõ tên tuổi, địa chỉ cụ thể) có quen biết với T từ trước. Theo đó, "Lô" hẹn T đến trước cổng Trường Trung học cơ sở xã Lộc Điền, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế nhận một gói ma túy đi giao cho một người quen của "Lô" tại khu vực đặt máy ATM của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Truồi thuộc thôn Xuân Lai, xã Lộc An, huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi giao ma túy cho T thì "Lô" nói T lấy của người nhận ma túy số tiền 10.000.000 đồng, "Lô" cho T 2.000.000 đồng tiền công còn 8.000.000 đồng "Lô" gặp T để lấy lại sau. Khoảng 17 giờ 00 cùng ngày, T điều khiển xe mô tô 75K1 - 243.47 của anh Bùi Xuân Ánh đem theo gói ma túy đã nhận từ "Lô" đến địa điểm đã hẹn và chờ người đến nhận. Đến 18 giờ 20 phút cùng ngày thì Nguyễn Hữu T bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Phú L T hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang về hành vi vận chuyển trái phép chất ma túy. Kiểm tra trong túi xách của T 01 gói ny lông màu xanh bên trong có chứa 245 viên dạng nén hình trụ tròn màu hồng, một mặt có chữ "WY" và 05 viên dạng nén hình trụ tròn màu xanh, một mặt có chữ "WY".

Trọng lượng ma túy mà cơ quan chức năng thu giữ trong quá trình Nguyễn Hữu T vận chuyển là 23,4368 gam, chất ma túy loại Methamphetamine; đây là chất ma túy nằm trong danh mục II, số thứ tự 67 của Nghị định số: 82/2013/NĐ - CP ngày 19/7/2013 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma túy và tiền chất loại Methamphetamine.

Hành vi vận chuyển khối lượng chất ma túy Methamphetamine của bị cáo đã phạm vào điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự; do đó Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Hữu T về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 2 Điều 250 Bộ luật hình sự là đảm bảo đúng người, có căn cứ pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy:

Bị cáo Nguyễn Hữu T buộc phải nhận thức rõ tác hại và hậu quả khôn lường của việc mua bán, tàng trữ, vận chuyển, sử dụng trái phép chất ma túy là hành vi bị Nhà nước nghiêm cấm, nhưng vì hám lợi bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện hành vi phạm tội. Hành vi nguy hiểm của bị cáo không chỉ gây mất trật tự an toàn xã hội; xâm phạm chính sách độc quyền về quản lý các chất ma tuý của Nhà nước mà còn là một trong những nguyên nhân gây nên tệ nạn nghiện ngập ma tuý, những căn bệnh xã hội nguy hiểm; làm hủy hoại sức khỏe, hạnh phúc gia đình; là nguyên nhân phát sinh các tội phạm nguy hiểm khác. Do đó, cần thiết phải xét xử

và áp dụng hình phạt nghiêm khắc nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo và góp phần đấu tranh ngăn chặn và phòng ngừa tội phạm ma túy đang ngày càng gia tăng, nhức nhối toàn xã hội nói chung và địa phương nói riêng.

Hội đồng xét xử phúc thẩm thấy rằng: Tuy bị cáo là người chưa đủ 18 tuổi (tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội ngày 29/01/2019, bị cáo được 17 tuổi 04 tháng 16 ngày), nhưng trước đó đã bị Tòa án áp dụng biện pháp giáo dục đưa vào trường giáo dưỡng nhưng khi trở về đã không chịu tu dưỡng, rèn luyện lại tiếp tục cố ý phạm tội rất nghiêm trọng nên cần áp dụng các quy định của pháp luật hình sự tương ứng với độ tuổi để xét xử nghiêm đối với bị cáo.

Xét thấy, sau khi bị bắt quả tang, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo đã có thái độ thành khẩn khai báo, tỏ ra ăn năn hối cải; hoàn cảnh gia đình do cha mẹ đi làm ăn xa, sống với bà ngoại, thiếu sự chăm sóc, giáo dục đầy đủ của gia đình, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; có ông, bà nội tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất; nên cần áp dụng cho bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không phạm vào tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; khi phạm tội là người dưới 18 tuổi. Các tình tiết này đã được cấp sơ thẩm đánh giá, xem xét đầy đủ và có căn cứ pháp luật.

Về ý kiến của người bào chữa cho bị cáo, đề nghị cần áp dụng Điều 54 của Bộ luật Hình sự để xem xét cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất khung hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Căn cứ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đã phân tích và đối chiếu các quy định của pháp luật; căn cứ tính chất, mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân; xét thấy không đủ điều kiện để áp dụng đối với bị cáo, nên không đủ căn cứ chấp nhận cho bị cáo hưởng dưới mức thấp nhất của khung hình phạt như đề nghị của luật sư bào chữa.

Ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, xét thấy bị cáo có hoàn cảnh gia đình do cha mẹ đi làm ăn xa, thiếu sự chăm sóc, giáo dục đầy đủ của gia đình, nhận thức về pháp luật còn hạn chế; có ông, bà nội tham gia kháng chiến được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng Nhất, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo; Hội đồng xét xử thấy rằng những tình tiết này đã được cấp sơ thẩm xem xét đầy đủ.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện hợp pháp của bị cáo không xuất trình được chứng cứ, tài liệu gì mới để có căn cứ xem xét giảm nhẹ hình phạt đối với bị cáo. Án sơ thẩm xử phạt bị cáo 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù là tương xứng với nhân thân, tính chất, mức độ và hành vi phạm tội của bị cáo nên không có căn cứ để xem xét, chấp nhận nội dung kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của người đại diện hợp pháp của bị cáo.

Vì vậy, Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ điểm a khoản 1 điều 355, điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015 không chấp nhận kháng cáo của người đại diện hợp pháp của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4]. Các nội dung khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị cần được giữ nguyên.

[5]. Án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của người đại diện hợp pháp

của bị cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu T2 phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015;

1. Không chấp nhận kháng cáo của ông Nguyễn Hữu T2 là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu T, giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm số: 25/2019/HS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế.

Áp dụng: Điểm h khoản 2 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; các Điều 90, 91 và Điều 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Hữu T 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam 29/01/2019.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông Nguyễn Hữu T2, là người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Hữu T phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2019/HS-ST ngày 02/7/2019 của Tòa án nhân dân huyện Phú L, tỉnh Thừa Thiên Huế không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- TANDCC tại Đà N;
- VKSNDCC tại Đà N;
- VKSND tỉnh Thừa Thiên Huế;
- Sở Tư pháp tỉnh Thừa Thiên Huế;
- TAND huyện Phú L;
- VKSND huyện Phú L;
- Công an huyện Phú L;
- Trại tạm giam Công an tỉnh;
- Chi cục THADS huyện Phú L;
- Bị cáo;
- Người đại diện hợp pháp của bị cáo;
- Lưu: hồ sơ; Tòa HS; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Bùi Văn Thanh